

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 29A, Khu vực 11, P. H, Q. R, Tp. C.

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 19/28 Trần Bình Trọng, P. A, quận N, TP. C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Diệu A (nữ), sinh

ngày 03/7/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Trường S (nam), sinh ngày 03/7/2017 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H, ông L sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

- Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0000817 ngày 18/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Bà H được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Q. N;
- UBND thị trấn thứ 11
Huyện An Minh, Kiên Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc